

Bản án số: 369/2019/DS-ST.

Ngày: 28/10/2019

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Nam.

2/ Ông Ngô Minh Ngọc.

-Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Phong-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

-Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 252/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2019/QĐXX-ST ngày 18 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 318/2019/QĐST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

****Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A***

Trụ sở: Phường M, Quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang A1, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Minh A2, chức vụ: Giám đốc Trung tâm quản lý và thu hồi nợ.

Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Ngọc Tuyết A3, sinh năm 1993

(Theo văn bản ủy quyền số 84/2019/UQ-XLN ngày 09/5/2019 của Giám đốc Trung tâm quản lý và thu hồi nợ) (có mặt)

Địa chỉ: Phường N1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

****Bị đơn: 1/ Lê Kim B, sinh năm 1966 (vắng mặt)***

2/ Nguyễn Thị C, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp M1, xã N2, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Tuyết A3 trình bày:***

Ngày 09/3/2017, ông Lê Kim B và bà Nguyễn Thị C có ký hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số 0090/03117/04. HĐTDTLTDH với Ngân hàng A vay số tiền 200.000.000 đồng để bổ sung vốn cải tạo đất và trồng cây thanh long. Theo nội dung hợp đồng, ông B, bà C phải thanh toán số tiền 200.000.000 đồng, trả liên tiếp trong vòng 60 tháng, mỗi tháng trả 3.333.300 đồng, thanh toán vào ngày 24 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 24/4/2017, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất vay trong hạn được tính trên số vốn gốc bị quá hạn và số ngày quá hạn; lãi suất chậm trả: 150% lãi suất trong hạn và được tính trên số tiền lãi chậm trả và số ngày chậm trả.

Để đảm bảo cho khoản tiền vay, ông B, bà C đã thế chấp cho ngân hàng thửa đất số 2406 tờ bản đồ số 03 diện tích 1887 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01190QSDĐ/1692/QĐ.UB do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp ngày 02/5/1998 cho hộ ông Lê Kim B, đất tọa lạc tại ấp M1, xã N2, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Trong quá trình trả nợ vay đã vi phạm hợp đồng, tính đến ngày 26/8/2019, ông B, bà C còn nợ của Ngân hàng A số tiền bao gồm gốc và lãi là 103.367.500 đồng.

Nay ngân hàng yêu cầu ông B, bà C có nghĩa vụ liên đới trả cho ngân hàng số nợ trên, trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

**Tại bản tự khai không ghi ngày tháng năm gửi cho Tòa án ông Lê Kim B và bà Nguyễn Thị C trình bày:*

Ông bà thừa nhận lời trình bày của đại diện ngân hàng về số nợ vay. Tuy nhiên, do hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nên xin trả dần hàng tháng đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về pháp luật tố tụng:* Bị đơn là ông Lê Kim B và Nguyễn Thị C cư trú tại ấp M1, xã N2, huyện Chợ Gạo nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ông B, bà C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Lê Kim B và và Nguyễn Thị C.

[2] Giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần A và vợ chồng ông Lê Kim B, bà Nguyễn Thị C có giao dịch dân sự trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Đại diện ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần A trình bày vào ngày 09/3/2017, ông Lê Kim B, bà Nguyễn Thị C có ký hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số 0090/03117/04. HĐTDTLTDH với Ngân hàng A vay số tiền 200.000.000 đồng để bổ sung vốn cải tạo đất và trồng cây thanh long. Theo nội dung hợp đồng, ông B, bà C phải thanh toán số tiền 200.000.000 đồng, trả liên tiếp trong vòng 60 tháng, mỗi tháng trả 3.333.300 đồng, thanh toán vào ngày 24 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 24/4/2017, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất vay trong hạn được tính trên số vốn gốc bị quá hạn và số ngày quá hạn; lãi suất chậm trả: 150% lãi suất trong hạn và được tính trên số tiền lãi chậm trả và số ngày chậm trả.

Ông Lê Kim B, bà Nguyễn Thị C đã nhận đủ số tiền vay và thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A không đúng như nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Tại bản tự khai ông Lê Kim B, bà Nguyễn Thị C thừa nhận còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần A và đồng ý trả. Tuy nhiên, do hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nên xin trả dần theo hàng tháng theo nội dung hợp đồng tín dụng số 0090/03117/04. HĐDTLTDH ngày 09/3/2017 đến khi hết nợ. Tại phiên tòa, Ngân hàng Thương mại cổ phần A khởi kiện yêu cầu ông Lê Kim B, bà Nguyễn Thị C thanh toán cho ngân hàng số tiền gốc và lãi là 101.031.945 đồng. Thời gian trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này; b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.”*

Xét thấy, ông Lê Kim B, bà Nguyễn Thị C đã không thực hiện đúng nghĩa vụ đã cam kết trong hợp đồng về việc thanh toán tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, việc ông Lê Kim B xin trả nợ dần đã không được đại diện ngân hàng chấp nhận, vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận theo nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A buộc ông Lê Kim B, bà Nguyễn Thị C phải trả số tiền 101.031.945 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và tiền nợ lãi là 1.031.945 đồng, trả ngay làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

[3] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Áp dụng Điều 463, khoản 5 Điều 466, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

-Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A. Buộc ông Lê Kim B, bà Nguyễn Thị C trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền 101.031.945 đồng (Một trăm lẻ một triệu không trăm ba mươi một nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng), *(trong đó tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và tiền nợ lãi là 1.031.945 đồng)*, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Ngân hàng Thương mại cổ phần A có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Lê Kim B, bà Nguyễn Thị C chậm trả tiền thì ông B, bà C còn phải trả lãi theo

lãi suất được quy định theo nội dung Hợp đồng tín dụng số hồ sơ là 0090/03117/04. HĐDTLTDH ngày 09/3/2017 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần A với ông Lê Kim B và Nguyễn Thị C trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí:

- Ông Lê Kim B và Nguyễn Thị C phải chịu 5.052.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần A được hoàn lại 3.732.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0002648 ngày 05/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ngân hàng Thương mại cổ phần A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Lê Kim B, bà Nguyễn Thị C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán-Chủ Tọa Phiên Tòa

(đã ký)

Nguyễn Quốc Đạt